

Số: 184/KH-UBND

Đống Đa, ngày 2 tháng 5 năm 2021

**KẾ HOẠCH**

**Công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6  
Năm học 2021 – 2022**

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019.

Căn cứ văn bản của UBND Thành phố; Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND Thành phố về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm chương trình đào tạo song bằng THCS Việt Nam và Chứng chỉ IGCSE tại một số trường THCS tại Hà Nội”; Công văn số 492/UBND-KGVX ngày 19/02/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2021-2022; Công văn số 556/SGDĐT-QLT ngày 26/02/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc đề nghị tiếp tục phối hợp chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022; công văn số 1026/UBND-KGVX ngày 08/4/2021 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh thời gian tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 1199/SGDĐT-QLT ngày 13/4/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022;

Ủy ban nhân dân quận Đống Đa ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn quận Đống Đa, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày, tăng tỷ lệ đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quỵn góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## **II. NỘI DUNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

- Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: theo chỉ tiêu và tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức giao chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường. Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường công khai tại UBND phường và các nhà trường từ 30/6/2021.

### **2. Phương thức tuyển sinh**

Phương thức xét tuyển ở tất cả các cấp học.

#### **a) Tuyển sinh và các trường mầm non**

\* Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyến tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

\* Phối hợp với UBND phường, các đơn vị khác trên địa bàn dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyến tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyến tuyển sinh quy định. Đảm bảo phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn.

\* Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 13 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 13 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định. Các trường mầm non trực thuộc Sở GDĐT tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu và kế hoạch của Sở GDĐT giao.

\* Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận hoặc xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp phường.

\* Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

### **b) Lớp 1**

\* Địa bàn tuyển sinh: theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường.

\* Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2015), Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

\* Hồ sơ:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện, thị xã hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp phường, xã, thị trấn cấp.

### **c) Lớp 6:**

\* Địa bàn tuyển sinh: theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường năm học 2021-2022.

\* Tuổi của học sinh lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2010), Những trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi với tuổi quy định.

\* Hồ sơ:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của công an quận, huyện, thị xã hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp phường, xã, thị trấn cấp.

Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT Hà Nội.

### **3. Phân tuyến tuyển sinh**

- Cơ bản ổn định địa bàn tuyển sinh trên cơ sở phân tuyến tuyển sinh theo năm học 2020-2021.

- Phân tuyến tuyển sinh được công khai ở UBND phường và các trường học từ 30/6/2021.

### **4. Rà soát đội ngũ và cơ sở vật chất nhà trường**

- Các trường học tự rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên cơ sở chỉ tiêu số lớp, số học sinh được giao đề xuất kiến nghị UBND quận xem xét điều chuyển, bổ sung (nếu thiếu) năm học 2021-2022.

- Kiểm tra cơ sở vật chất và có kế hoạch đề xuất kiến nghị UBND quận đầu tư sửa chữa, bổ sung trong dịp hè 2021 chuẩn bị cho năm học mới.

### **5. Tổ chức kiểm tra**

**5.1.** Ban chỉ đạo tuyển sinh của quận kiểm tra công tác tuyển sinh:

- **Đợt 1** từ 05/7 đến 10/7/2021: công tác chuẩn bị tuyển sinh, các điều kiện phục vụ công tác tuyển sinh của các nhà trường, đặc biệt công tác tuyển sinh trực tuyến.

- **Đợt 2** từ 23/7 đến 28/7/2021: việc tuyển sinh trực tiếp các nhà trường.

**5.2.** Phòng GD-ĐT kiểm tra công tác tuyển sinh các nhà trường theo cấp học.

### **6. Lịch trình tổ chức tuyển sinh và chế độ báo cáo**

Các trường MN, tiểu học và THCS bắt đầu tuyển sinh: Khuyến khích tất cả các trẻ Mầm non 5 tuổi, học sinh độ tuổi vào lớp 1, lớp 6 đăng ký hình thức tuyển sinh trực tuyến.

#### **6.1. Tuyển sinh trực tuyến**

Nhà trường phối hợp với địa phương tuyên truyền, vận động để cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh cho học sinh chủ yếu bằng hình thức trực tuyến có sự hỗ trợ của nhà trường.

- Lớp 1: từ ngày 12/7 đến ngày 14/7/2021.

- Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 15/7 đến ngày 17/7/2021.

- Lớp 6: từ ngày 18/7 đến ngày 20/7/2021.

- Lưu ý:

+ Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 29/5/2021 đến ngày 28/7/2021; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 22/7/2021.

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết ngày 28/7/2021.

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ

điểm điện tử chậm nhất ngày 03/8/2021.

### **6.2. Tuyển sinh trực tiếp**

Từ ngày 23/7/2021 đến ngày 28/7/2021. Tuyển sinh đối với các trường hợp Cha (mẹ) học sinh chưa đăng ký được bằng hình thức trực tuyến.

### **6.3. Tuyển sinh bổ sung**

Sau ngày 28/7/2021, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GD-ĐT; căn cứ vào tình hình của từng trường, phòng GD&ĐT phối hợp cùng phòng Nội vụ xem xét cụ thể báo cáo UBND quận quyết định đồng ý cho từng trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 30/7/2021 đến ngày 01/8/2021; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

## **7. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19**

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...) đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH**

| <b>Thời gian</b>     | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Nội dung công việc</b>                                                                                                                                                             |
|----------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Trước ngày 15/4/2021 | Trường MN, TH, THCS     | Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên hệ thống tuyển sinh trực tuyến (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu trường trú, nơi cư trú thực tiễn...) |
| 15/4 đến 26/4/2021   | Trường, Phòng GD&ĐT     | Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh.                                                                                                             |
| 25/5/2021            | Phòng GD&ĐT             | Phòng GD-ĐT gửi Sở GD-ĐT Kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022 của quận.                                                                                                              |
| 25/5 đến 10/6/2021   | UBND quận               | Ra Quyết định thành lập BCD tuyển sinh năm học 2021-2022 quận Đống Đa.                                                                                                                |
|                      | Phòng GD&ĐT             | Trình Quận ủy, UBND quận kế hoạch, chỉ tiêu và phân tuyển tuyển sinh năm học 2021-2022.                                                                                               |
| 28/5/2021            | Trường MN, TH, THCS     | Hoàn thành cấp mã số học sinh cho cha mẹ học sinh                                                                                                                                     |
|                      | Phòng GD&ĐT             | Hoàn thành cập nhật phân tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn và hệ thống tuyển sinh trực tuyến; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT.                |

|                                                         |                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|---------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31/5/2021                                               | Trường MN, TH và THCS                    | Các trường gửi Phòng GD-ĐT kế hoạch tuyển sinh năm học 2021-2022 của nhà trường                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 4/6/2021                                                | Phòng và Sở GD-ĐT                        | Công bố kế hoạch tuyển sinh của các Quận, huyện trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10 - 15/6/2021                                          | Trường MN, TH và THCS                    | Trường nhận chỉ tiêu và QĐ thành lập Hội đồng TS tại Phòng GD&ĐT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                                         | Phòng GD&ĐT                              | Giao chỉ tiêu tuyển sinh, QĐ thành lập Hội đồng TS năm học 2021-2022 cho các trường.                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Từ 18/6 – 20/6/2021                                     | Sở GD&ĐT, Phòng GD-ĐT                    | - Chạy thử nghiệm hệ thống đăng ký trực tuyến (lần 1)<br>- Tập huấn công tác TS trực tuyến cho các trường MN, TH, THCS.                                                                                                                                                                                                                                           |
| Từ ngày 24/6 – 26/6/2021                                | Sở GD&ĐT, Phòng GD-ĐT, các trường, CMHS  | - Chạy thử nghiệm hệ thống đăng ký trực tuyến (lần 2).                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 30/6/2021                                               | Phòng GD-ĐT                              | Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong Hệ thống tuyển sinh (nếu có); Sở GDĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 01/7 đến 11/7 để chuẩn bị vận hành chính thức.                                                                                                                                                                             |
| Từ 12/7 đến 20/7/2021                                   | CMHS, nhà trường Mầm non, Tiểu học, THCS | - Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến :<br>+ Lớp 1: từ ngày 12/7/2021 đến ngày 14/7/2021.<br>+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 17/7/2021.<br>+Lớp 6: Từ ngày 18/7/2021 đến hết ngày 20/7/2021.<br>- Nhà trường tiếp nhận đăng ký TS trực tuyến. Báo cáo từng ngày hồi 15h-16h về Phòng GD&ĐT. |
| Từ 23/7 đến ngày 25/7<br><br>Từ ngày 26/7 đến 28/7/2021 | Trường MN, TH và THCS                    | - Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến.<br>- Tiếp nhận và duyệt hồ sơ đăng ký TS trực tiếp (dành cho những HS chưa đăng ký trực tuyến qua mạng).<br>- Báo cáo từng ngày hồi 15h-16h về Phòng GD&ĐT.                                                                                                     |

|                         |                       |                                                                                                                                                                                                                 |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 29/7/2021               | Trường MN, TH, THCS   | - Báo cáo Phòng GD kết quả TS, trình phương án TS bổ sung nếu còn thiếu so với chỉ tiêu.                                                                                                                        |
| 30/7 đến ngày 01/8/2021 | Trường MN, TH, THCS   | Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển (đợt bổ sung – nếu có).                                                                                          |
| 03/8/2021               | Trường MN, TH, THCS   | Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử.<br>Công bố công khai danh sách HS trúng tuyển vào trường năm học 2021-2022                                                                 |
| 06/8/2021               | Trường MN, TH, THCS   | Nộp báo cáo chính thức công tác TS cho Phòng GD-ĐT.                                                                                                                                                             |
| 9/8/2021                | Phòng GD-ĐT           | Nộp Sở GD-ĐT báo cáo nhanh về TS                                                                                                                                                                                |
| 10/8/2021               | Trường MN, TH và THCS | - Trường MN, TH và THCS công bố danh sách HS đăng ký tuyển sinh vào trường năm học 2021-2022 theo hình thức đăng ký TS trực tuyến.<br>- Trường MN công bố chỉ tiêu số trẻ TS vào nhà trẻ, MG 3 tuổi, MN 4 tuổi. |

### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

#### 1. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác tuyển sinh quận, phối hợp với các cơ quan ban ngành trong Ban chỉ đạo quận và UBND các phường tổ chức tuyển sinh năm học 2021-2022.

1.1. Tham mưu UBND quận xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai công tác tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn. Phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ, số học sinh đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

1.2. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh các trường, trình UBND quận phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT.

1.3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.4. Trưởng phòng GD-ĐT ký Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

1.5. Phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

1.6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1.

1.7. Chỉ đạo các trường Mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho CMHS, hướng dẫn CMHS truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định.

1.8. Phối hợp Phòng Nội vụ, tham mưu UBND quận về luân chuyển cán bộ, giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để điều hoà chất lượng, nâng cao độ đồng đều giữa các trường. Phòng GD&ĐT có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường.

1.9. Thành lập tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường Mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn.

1.10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

1.11. Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua năm học 2021-2022.

## **2. Các trường mầm non, tiểu học, THCS**

2.1. Chủ động phối hợp với UBND các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2021-2022 của trường, báo cáo phòng GD-ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị Hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2.2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh.

2.3. Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể CB, GV, NV, HS và CMHS về tuyển sinh trực tuyến, có giải pháp để tỉ lệ đăng ký tuyển sinh trực tuyến các nhà trường đạt 70% trở lên.

2.4. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của nhà trường.

2.5. Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD-ĐT quận ra quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng, thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

2.6. Tổ chức cấp mã học sinh cho CMHS truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật mã học sinh, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, CMHS về mã học sinh, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ (đối

với lớp 6), dữ liệu tuyển sinh trực tuyến (nếu có), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sau giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu” sau đó kí và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng kí và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động CMHS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

2.8. Hiệu trưởng nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn, thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và CMHS.

2.9. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND phường và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2.10. Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường năm học 2021-2022.

### **3. Ủy ban nhân dân các phường**

3.1. Điều tra, khảo sát số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn. Phối hợp cùng các nhà trường tổ chức công tác tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo an toàn, nghiêm túc, công khai, công bằng, tránh để xảy ra những bức xúc căng thẳng, mất an ninh trật tự an toàn giao thông tại các trường trong dịp tuyển sinh.

3.2. Xác nhận những trường hợp học sinh không có hộ khẩu thường trú nhưng đã có quá trình nhiều năm ăn ở ổn định theo gia đình trên địa bàn tuyển sinh để các nhà trường có căn cứ xem xét diện đúng tuyển.

3.3. Thông báo trên các phương tiện thông tin về các quy định tuyển sinh năm học 2021-2022 cho nhân dân và học sinh được biết để dự tuyển đầy đủ, đúng thời gian quy định. Tuyên truyền về các trường trong địa bàn phường. Công khai tại UBND phường phân tuyến, chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh vào các trường trên địa bàn để nhân dân được biết. Vận động học sinh về học đúng tuyến theo phân tuyến đã được UBND quận phê duyệt.

### **4. Đề nghị Ban Tuyên giáo quận ủy**

- Chỉ đạo hướng dẫn công tác tuyên truyền các văn bản chỉ đạo về công tác tuyển sinh năm học học mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của thành phố và của quận.

### **5. Phòng Nội vụ**

- Rà soát biên chế đội ngũ giáo viên nhân viên các trường học và kịp thời bổ sung đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hóa về trình độ đảm bảo kịp thời cho các nhà trường bước vào năm học mới.

- Phối hợp với phòng GD-ĐT tham mưu giúp UBND quận việc điều động, luân chuyển giáo viên giỏi của các nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục tạo sự đồng đều về chất lượng giữa các đơn vị trường học trong quận.

- Tham mưu cho UBND quận và thực hiện xử lý vi phạm trong công tác tuyển sinh đối với cán bộ quản lý và giáo viên.

- Trình quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo tuyển sinh cấp quận để Chủ tịch UBND quận ký.

## 6. Phòng Tài chính Kế hoạch

- Tham mưu cho UBND quận đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhà trường chuẩn bị cho năm học 2021-2022.

- Phối hợp với phòng Giáo dục hướng dẫn các trường thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác thu chi trong năm học 2021-2022 và xử lý các trường hợp vi phạm về thực hiện thu chi trong dịp tuyển sinh và đầu năm học.

## 7. Công an quận

- Chỉ đạo công an các phường tham gia trong tổ công tác của các phường để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các điểm tuyển sinh của các trường trong địa bàn trong dịp tuyển sinh.

- Xác nhận những trường hợp học sinh không có hộ khẩu thường trú nhưng ăn ở ổn định theo gia đình trên địa bàn tuyển sinh để các nhà trường có căn cứ xem xét diện đúng tuyển theo đúng qui định.

## 8. Phòng Y tế và Trung tâm Y tế Quận

Phối hợp với Phòng GD&ĐT và các trường chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và UBND quận (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2021-2022 vẫn ảnh hưởng bởi dịch Covid).

## 9. Các phòng ban liên quan

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị và phối hợp Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2021-2022.

## 10. Chế độ báo cáo

Các trường báo cáo kết quả số liệu tuyển sinh từng ngày vào hồi 15h-16h về Phòng GD&ĐT để tổng hợp báo cáo UBND quận và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và kết thúc tuyển sinh theo qui định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 quận Đống Đa. UBND quận yêu cầu các cơ sở giáo dục thuộc quận, các thủ trưởng đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. ✓

### Nơi nhận:

- UBND TP Hà Nội;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- TT Quận ủy-HĐND;
- Các Đ/c PCT UBND quận;
- Ban tuyên giáo Quận ủy;
- Các thành viên BCD;
- Các phòng ban liên quan;
- UBND 21 phường;
- Các cơ sở giáo dục thuộc quận;
- Lưu: VT, PGD&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Giáp

UBND QUẬN ĐÔNG ĐA  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2021 - 2022  
(Kèm theo kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 26/5/2021 của UBND quận Đống Đa)  
(Số liệu được chỉnh sửa ngày 24/05/2021)

| Loại hình | TT        | Tên trường  | Số HS qua điều tra trên địa bàn |              |              |              |                         | Số HS hiện có trong trường |           |           |           |           | Chỉ tiêu tuyển mới |                     |                     |                     |                                                                                                                             | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)                                                                                                                                  |      |
|-----------|-----------|-------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|           |           |             | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ     | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ                    | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ  | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới                                                                                                  |                                                                                                                                                                                        |      |
| Công lập  | (1)       | (2)         | (3)                             | (4)          | (5)          | (6)          | (7)                     | (8)                        | (9)       | (10)      | (11)      | (12)      | (13)               | (14)                | (15)                | (16)                | (17)                                                                                                                        | (18)                                                                                                                                                                                   | (19) |
|           | 1         | Cát Linh    | 425                             | 202          | 232          | 241          | 1,100                   | 44                         | 107       | 126       | 135       | 412       | 25                 | 25                  | 8                   | 5                   | 63                                                                                                                          | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Cát Linh                                                                                                                                                  |      |
|           | 2         | Văn Hương   | 495                             | 201          | 253          | 263          | 1,212                   | 9                          | 30        | 60        | 55        | 154       | 30                 | 20                  | 20                  | 5                   | 75                                                                                                                          | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Hàng Bột thuộc các tổ dân phố: Tổ 1; 2; 3; 4; 5 đến tổ 7; từ tổ 12 đến tổ 19. Trừ các tổ 3; 4 đã sang MN Hoa Mai và các tổ 8; 9; 10; 11 đã sang MN Sơn Ca |      |
|           |           |             |                                 |              |              |              |                         |                            |           |           |           |           |                    |                     |                     |                     |                                                                                                                             | - Trẻ độ tuổi mầm non thuộc tổ dân phố số 2 Phường Quốc Tử Giám                                                                                                                        |      |
|           | 3         | Đông Đa     |                                 |              |              |              |                         | 50                         | 113       | 121       | 145       | 429       | 50                 | 65                  | 5                   | 5                   | 125                                                                                                                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Kim Liên thuộc các tổ dân phố số 1; 2; 3; 4; 5; 6                                                                                                         |      |
|           | 4         | Hoa Sữa     | 600                             | 256          | 279          | 294          | 1,429                   | 75                         | 145       | 167       | 175       | 562       | 75                 | 60                  | 30                  | 5                   | 170                                                                                                                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Kim Liên thuộc các tổ dân phố số 12; 13; 14; 15; 16                                                                                                       |      |
|           | 5         | Kim Liên    |                                 |              |              |              |                         | 113                        | 206       | 284       | 306       | 909       | 56                 | 32                  | 10                  | 5                   | 103                                                                                                                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Kim Liên thuộc các tổ dân phố số 7; 8; 9; 10; 11                                                                                                          |      |
|           | 6         | Họa My      | 279                             | 132          | 159          | 155          | 725                     | 41                         | 48        | 56        | 79        | 224       | 40                 | 20                  | 10                  | 3                   | 73                                                                                                                          | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Khâm Thiên và Phường Thổ Quan                                                                                                                             |      |
|           | 7         | Bình Minh   | 303                             | 156          | 171          | 162          | 792                     | 0                          | 60        | 62        | 76        | 198       | 0                  | 50                  | 6                   | 4                   | 60                                                                                                                          | - Trẻ độ tuổi mẫu giáo Phường Khương Thượng từ tổ 1 đến tổ 15 (Trừ các tổ 16; 17; 18 đã chuyển sang MN Ngã Tư Sở)                                                                      |      |
|           | 8         | Tuổi Hoa    | 991                             | 392          | 397          | 404          | 2,184                   | 63                         | 115       | 151       | 199       | 528       | 50                 | 70                  | 30                  | 5                   | 155                                                                                                                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Láng Hạ                                                                                                                                                   |      |
|           | 9         | Láng Thượng | 834                             | 361          | 334          | 319          | 1,848                   | 67                         | 161       | 156       | 196       | 580       | 60                 | 80                  | 20                  | 5                   | 165                                                                                                                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Láng Thượng                                                                                                                                               |      |
|           | 10        | Sao Mai     |                                 |              |              |              |                         | 40                         | 131       | 130       | 135       | 436       | 30                 | 60                  | 0                   | 5                   | 95                                                                                                                          | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Nam Đồng                                                                                                                                                  |      |
|           | 11        | Tây Sơn     | 500                             | 248          | 300          | 306          | 1,354                   | 31                         | 30        | 36        | 54        | 151       | 40                 | 15                  | 5                   | 3                   | 63                                                                                                                          | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Quang Trung các tổ 7; 8; 9; 10                                                                                                                            |      |
| 12        | Ngã Tư Sở | 237         | 102                             | 107          | 112          | 558          | 25                      | 90                         | 147       | 189       | 451       | 30        | 115                | 20                  | 5                   | 170                 | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Khương Thượng các tổ 16; 17; 18.<br>- Trẻ độ tuổi mầm non phường Trung Liệt từ tổ 18 đến tổ 22 |                                                                                                                                                                                        |      |

| Loại hình | TT            | Tên trường  | Số HS qua điều tra trên địa bàn |              |              |              |                         | Số HS hiện có trong trường |           |           |           |           | Chỉ tiêu tuyển mới |                     |                     |                     |                            | Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)                                                                                                                                     |
|-----------|---------------|-------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |               |             | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ     | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ                    | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ  | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới |                                                                                                                                                                                           |
| (1)       | (2)           | (3)         | (4)                             | (5)          | (6)          | (7)          | (8)                     | (9)                        | (10)      | (11)      | (12)      | (13)      | (14)               | (15)                | (16)                | (17)                | (18)                       | (19)                                                                                                                                                                                      |
|           | 13            | Mầm Xanh    | 406                             | 237          | 257          | 253          | 1,153                   | 25                         | 83        | 102       | 119       | 329       | 25                 | 50                  | 5                   | 5                   | 85                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Ô Chợ Dừa gồm các tổ 2 đến tổ 6; tổ 10 đến tổ 36; Chung cư Skyline; Chung cư Tân Hoàng Minh CT2A; CT2B; CT2C; CT3.                                           |
|           | 14            | Sơn Ca      |                                 |              |              |              |                         | 37                         | 46        | 57        | 45        | 185       | 40                 | 53                  | 13                  | 5                   | 111                        | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Ô Chợ Dừa gồm các tổ 7; 8; 9; Chung cư Skyline; Chung cư Tân Hoàng Minh CT2A; CT2B; CT2C; CT3.<br>- Trẻ độ tuổi mẫu giáo Phường Hàng Bột các tổ 8; 9; 10; 11 |
|           | 15            | Phường Liên | 473                             | 224          | 278          | 271          | 1,246                   | 67                         | 55        | 85        | 78        | 285       | 35                 | 25                  | 15                  | 3                   | 78                         | - Trẻ trong độ tuổi mầm non Phường Phương Liên                                                                                                                                            |
|           | 16            | Phường Mai  | 627                             | 281          | 331          | 352          | 1,591                   | 61                         | 106       | 143       | 147       | 457       | 50                 | 26                  | 20                  | 5                   | 101                        | - Trẻ trong độ tuổi mầm non Phường Phương Mai                                                                                                                                             |
|           | 17            | Quang Trung | 378                             | 193          | 166          | 157          | 894                     | 30                         | 80        | 78        | 102       | 290       | 25                 | 40                  | 2                   | 5                   | 72                         | - Trẻ trong độ tuổi mầm non Phường Quang Trung                                                                                                                                            |
|           | 18            | Hoa Mai     | 212                             | 88           | 98           | 114          | 512                     | 52                         | 94        | 96        | 132       | 374       | 60                 | 50                  | 20                  | 5                   | 135                        | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Quốc Tử Giám<br>- Trẻ độ tuổi mầm non Phường Hàng Bột các tổ 3; 4<br>- Trẻ độ tuổi mầm non thuộc tổ dân phố số 1 Phường Ô Chợ Dừa                            |
|           | 19            | Hoa Hồng    |                                 |              |              |              |                         | 39                         | 122       | 114       | 171       | 446       | 60                 | 90                  | 15                  | 5                   | 170                        | - Trẻ độ tuổi mầm non phường Thịnh Quang gồm các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9                                                                                                                   |
|           | 20            | Vĩnh Hồ     | 559                             | 262          | 243          | 210          | 1,274                   | 57                         | 48        | 47        | 46        | 198       | 32                 | 13                  | 15                  | 5                   | 65                         | - Trẻ trong độ tuổi mầm non Phường Thịnh Quang gồm các tổ 7, 8, 10, 11; 12; 13; 14; 15.                                                                                                   |
|           | 21            | Năng Hồng   | 129                             | 101          | 141          | 170          | 541                     | 26                         | 77        | 75        | 102       | 280       | 30                 | 64                  | 15                  | 3                   | 112                        | - Trẻ trong độ tuổi mầm non Phường Ngã Tư Sở gồm các tổ 5; 6; 7; 8; 9                                                                                                                     |
|           | 22            | Hoa Sen     | 307                             | 197          | 236          | 270          | 1,010                   | 58                         | 103       | 106       | 144       | 411       | 50                 | 62                  | 0                   | 5                   | 117                        | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Thỏ Quan và Phường Khâm Thiên                                                                                                                                |
|           | 23            | Trung Phụng | 253                             | 107          | 103          | 112          | 575                     | 21                         | 67        | 94        | 98        | 599       | 30                 | 45                  | 20                  | 5                   | 100                        | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Trung Liệt từ tổ 1 đến tổ 17 và tổ 23 (Từ các tổ từ tổ 18 đến 22 đã sang MN Ngã Tư Sở)                                                                       |
|           | 24            | Trung Tự    | 247                             | 138          | 116          | 151          | 652                     | 98                         | 178       | 156       | 167       | 280       | 85                 | 65                  | 20                  | 5                   | 175                        | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Trung Phụng                                                                                                                                                  |
|           | 25            | Văn Chương  | 298                             | 139          | 160          | 143          | 740                     | 0                          | 47        | 59        | 78        | 184       | 0                  | 40                  | 25                  | 3                   | 68                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Văn Chương                                                                                                                                                   |
|           | 26            | Kim Đồng    | 91                              | 29           | 36           | 18           | 174                     | 0                          | 39        | 58        | 96        | 193       | 25                 | 30                  | 15                  | 3                   | 73                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Văn Miếu                                                                                                                                                     |
|           | 27            | Văn Miếu    |                                 |              |              |              |                         | 24                         | 24        | 30        | 24        | 102       | 25                 | 8                   | 10                  | 2                   | 45                         | - Trẻ độ tuổi mầm non Phường Văn Miếu                                                                                                                                                     |
|           | Tổng Công lập |             | 8,644                           | 4,046        | 4,397        | 4,477        | 21,564                  | 1,153                      | 2,405     | 2,796     | 3,293     | 9,647     | 1,058              | 1,273               | 374                 | 119                 | 2,824                      |                                                                                                                                                                                           |

| Loại hình        | TT       | Tên trường         | Số HS qua điều tra trên địa bàn |              |              |              |                         | Số HS hiện có trong trường |           |           |           |           | Chỉ tiêu tuyển mới |                     |                     |                     |                                 | Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....) |      |
|------------------|----------|--------------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|------|
|                  |          |                    | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ     | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ                    | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ  | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới      |                                                       |      |
| Ngoài CL         | (1)      | (2)                | (3)                             | (4)          | (5)          | (6)          | (7)                     | (8)                        | (9)       | (10)      | (11)      | (12)      | (13)               | (14)                | (15)                | (16)                | (17)                            | (18)                                                  | (19) |
|                  | 1        | Trẻ em tương lai   | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 12                         | 14        | 4         | 4         | 34        | 15                 | 5                   | 4                   | 0                   | 24                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 2        | Thế Hệ Mới         | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 37                         | 9         | 12        | 11        | 69        | 10                 | 5                   | 5                   | 5                   | 25                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 3        | LSM-Kim Liên       | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 30                         | 36        | 24        | 32        | 122       | 24                 | 18                  | 10                  | 5                   | 57                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 4        | Shinning Star      | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 91                         | 55        | 31        | 29        | 206       | 27                 | 17                  | 5                   | 1                   | 50                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 5        | VietKids           | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 24                         | 28        | 45        | 46        | 143       | 10                 | 5                   | 10                  | 3                   | 28                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 6        | Vinschool NCT      | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 47                         | 46        | 66        | 70        | 229       | 65                 | 3                   | 4                   | 5                   | 77                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 7        | Vườn Hạnh Phúc     | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 51                         | 26        | 16        | 32        | 125       | 30                 | 10                  | 10                  | 2                   | 52                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 8        | Minh Hải           | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 36                         | 17        | 20        | 25        | 98        | 20                 | 15                  | 15                  | 3                   | 53                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 9        | Steame Đổng Da     | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 81                         | 18        | 18        | 3         | 120       | 25                 | 26                  | 42                  | 5                   | 98                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 10       | Ngôi Nhà Của Bé    | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 33                         | 31        | 24        | 18        | 106       | 40                 | 10                  | 10                  | 5                   | 65                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 11       | Mặt Trời Bé Con    | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 45                         | 59        | 52        | 49        | 205       | 30                 | 10                  | 20                  | 5                   | 65                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 12       | TH-School Xanh     | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 7                          | 15        | 19        | 35        | 76        | 15                 | 3                   | 2                   | 1                   | 21                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 13       | Mặt Trời Xanh      | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 34                         | 17        | 32        | 13        | 96        | 34                 | 14                  | 3                   | 3                   | 54                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 14       | Tuổi Thơ Tươi Nắng | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 19                         | 20        | 23        | 31        | 93        | 25                 | 6                   | 5                   | 3                   | 39                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 15       | Ngôi Nhà Hồng      | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 45                         | 40        | 55        | 43        | 183       | 20                 | 10                  | 15                  | 5                   | 50                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
|                  | 16       | Ngôi Sao Việt Mỹ   | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 35                         | 13        | 13        | 0         | 61        | 38                 | 12                  | 12                  | 3                   | 65                              | Không quy định tuyến tuyển sinh                       |      |
| 17               | Tuổi Thơ | 0                  | 0                               | 0            | 0            | 0            | 73                      | 40                         | 31        | 29        | 173       | 33        | 10                 | 20                  | 4                   | 67                  | Không quy định tuyến tuyển sinh |                                                       |      |
| Tổng Ngoài CL    |          |                    | 0                               | 0            | 0            | 0            | 0                       | 700                        | 484       | 485       | 470       | 2,139     | 461                | 179                 | 192                 | 58                  | 669                             |                                                       |      |
| Tổng Quận, Huyện |          |                    | 8,644                           | 4,046        | 4,397        | 4,477        | 21,564                  | 1,853                      | 2,889     | 3,281     | 3,763     | 11,786    | 1,519              | 1,452               | 566                 | 177                 | 3,493                           |                                                       |      |

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRƯỞNG TÀI

CHỨC VÀ TÀI



| Loại hình | TT  | Tên trường | Số HS qua điều tra trên địa bàn |              |              |              |                         | Số HS hiện có trong trường |           |           |           |           | Chỉ tiêu tuyển mới |                     |                     |                     |                            |
|-----------|-----|------------|---------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------------------|----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--------------------|---------------------|---------------------|---------------------|----------------------------|
|           |     |            | Số HS trong độ tuổi nhà trẻ     | Số HS 3 tuổi | Số HS 4 tuổi | Số HS 5 tuổi | Tổng số HS qua điều tra | Nhà trẻ                    | MG 3 tuổi | MG 4 tuổi | MG 5 tuổi | Tổng cộng | Số HS vào nhà trẻ  | Số HS vào MG 3 tuổi | Số HS vào MG 4 tuổi | Số HS vào MG 5 tuổi | Tổng số chỉ tiêu tuyển mới |
| (1)       | (2) | (3)        | (4)                             | (5)          | (6)          | (7)          | (8)                     | (9)                        | (10)      | (11)      | (12)      | (13)      | (14)               | (15)                | (16)                | (17)                | (18)                       |
|           |     |            |                                 |              |              |              |                         |                            |           |           |           |           |                    |                     |                     |                     | (19)                       |

Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)

Đồng Đa, ngày 10 tháng 5 năm 2021

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thương Huyền

Tạ Ngọc Thắng



|    |                |     |    |     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |    |
|----|----------------|-----|----|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----|
| 7  | Lý Thường Kiệt | 240 | 6  | 240 | Phường Văn Miếu<br>Phường Quốc Tử Giám<br>+ Tổ 1: số nhà lẻ từ số 61 đến số 71 phố Quốc Tử Giám, số nhà lẻ từ số 3 phố Tôn Đức Thắng đến số 35 phố Tôn Đức Thắng, phố Hồ Giám;<br>+ Tổ 2: Số nhà lẻ từ số 37 đến 83 phố Tôn Đức Thắng.<br>+ Tổ 3 và tổ 4<br>Phường Văn Chương: Lương sử A, B, C. Từ tổ 01, 02, 03 (tổ 3 chỉ lấy tổ 28 cũ) |  | 40 |
| 8  | Láng Thượng    | 311 | 6  | 270 | Phường Láng Thượng : gồm cả phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | 45 |
| 9  | Văn Chương     | 321 | 7  | 315 | Phường Văn Chương: từ tổ 3 (chỉ lấy tổ 29, 30, 33 cũ) đến tổ 15 ( Trừ khu Lương Sử A,B,C)<br>Phường Khâm Thiên: gồm cả phường                                                                                                                                                                                                             |  | 45 |
| 10 | Thái Thịnh     | 335 | 7  | 315 | Phường Thịnh Quang: Tổ 1, 2. Tổ 4, 5, 6, Tổ 7A, 7B<br>Phường Láng Hạ gồm tổ 11,12,13,14 (chỉ tổ 29, 30 cũ, Khu I, F cũ)                                                                                                                                                                                                                   |  | 45 |
| 11 | Tô Vĩnh Diện   | 238 | 5  | 225 | Phường Hàng Bột: cả phường. Từ tổ 1 đến tổ 19<br>Phường Ô Chợ Dừa: gồm 10 tổ từ tổ 2 đến tổ 6; tổ 8; tổ 16 đến tổ 19                                                                                                                                                                                                                      |  | 45 |
| 12 | Tam Khương     | 182 | 4  | 140 | Phường Ngã Tư Sở: Tổ 10, 11.<br>Phường Quang Trung: gồm tổ 12<br>Phường Khương Thượng: Từ tổ 1 đến tổ 17                                                                                                                                                                                                                                  |  | 35 |
| 13 | Nam Thành Công | 528 | 12 | 540 | Phường Láng Hạ: cả phường từ tổ 1 đến tổ 10; từ tổ 15 đến tổ 32. (trừ khu I, F về trường TH Thái Thịnh) ; tổ 14 (chỉ tổ 31 cũ);                                                                                                                                                                                                           |  | 45 |
|    | Lớp tiếng pháp |     | 2  | 70  | Do Sở Giáo dục - Đào tạo Hà nội giao chỉ tiêu (không quy định tuyển tuyển sinh)                                                                                                                                                                                                                                                           |  | 35 |
| 14 | Trung Phụng    | 112 | 3  | 75  | Phường Trung Phụng: gồm cả phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  | 25 |
| 15 | Phương Mai     | 384 | 8  | 360 | Phường Phương Mai: gồm cả phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |  | 45 |
| 16 | Phương Liên    | 218 | 4  | 196 | Phường Phương Liên: gồm cả phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |  | 49 |

43

|                  |               |      |     |      |                                                                                                                                                                                                                               |      |
|------------------|---------------|------|-----|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17               | Khương Thượng | 315  | 7   | 315  | Phường Trung Liệt: tổ 18, 19, 20, 21, 22<br>Phường Quang Trung: gồm Tổ 11 (tổ 11 chỉ lấy tổ 29 cũ từ số 1 Chùa Bộc đến số nhà 43 Chùa Bộc), tổ 13<br>Phường Trung Tự: Tổ 9, 10, 11, 12, 13, 14<br>Phường Khương Thượng: tổ 18 | 45   |
| 18               | Kim Liên      | 584  | 14  | 630  | Phường Kim Liên: gồm cả phường                                                                                                                                                                                                | 45   |
| 19               | Thịnh Hào     | 295  | 7   | 280  | Phường Ô Chợ Dừa 22 tổ: gồm tổ 7; tổ 9 đến tổ 12; từ tổ 20 đến tổ 36.<br>6 tòa chung cư: Skyline, Tân Hoàng Minh, CT2A, CT2B, CT2C, CT3<br>Phường Quang Trung: gồm tổ 1                                                       | 40   |
| Tổng C.lập       |               | 5743 | 129 | 5568 |                                                                                                                                                                                                                               | 43.2 |
| Ngoài CL         |               |      |     |      |                                                                                                                                                                                                                               |      |
| 1                | Alfrednobel   |      | 5   | 120  | Không quy định tuyển tuyển sinh                                                                                                                                                                                               | 24   |
| 2                | H.A.S         |      | 2   | 60   | Không quy định tuyển tuyển sinh                                                                                                                                                                                               | 30   |
| 3                | Vietkids      |      | 2   | 50   | Không quy định tuyển tuyển sinh                                                                                                                                                                                               | 25   |
| 4                | TH Schcol     |      | 2   | 30   | Không quy định tuyển tuyển sinh                                                                                                                                                                                               | 16   |
| Tổng Ngoài CL    |               |      | 11  | 260  |                                                                                                                                                                                                                               | 23.6 |
| Tổng Quận, Huyện |               |      | 140 | 5828 |                                                                                                                                                                                                                               | 41.6 |

# NGƯỜI LẬP BIỂU

Đồng Đa, ngày 26 tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

Trương Thanh Loan



Tạ Ngọc Thắng



UBND QUẬN ĐÔNG ĐÀ  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022  
(Kèm theo kế hoạch số 87/KH-BCĐ ngày 26/5/2021 của UBND quận Đống Đa)

| Loại hình | TT | Tên trường       | Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn | Chỉ tiêu |       | Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ....)                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú | Số HS/Lớp |
|-----------|----|------------------|--------------------------------------------------|----------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-----------|
|           |    |                  |                                                  | Số lớp   | Số HS |                                                                                                                                                                                                                                                                         |         |           |
| 1         | 2  | 3                | 4                                                | 5        | 6     | 7                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8       | 9         |
| Công lập  | 1  | Láng Thượng      | 414                                              | 5        | 200   | Phường Láng Thượng.                                                                                                                                                                                                                                                     |         | 40        |
|           | 2  | Bế Văn Đàn       | 449                                              | 11       | 495   | Phường Nam Đồng: cả phường; Phường Quang Trung: gồm tổ 7                                                                                                                                                                                                                |         | 45        |
|           | 3  | Huy Văn          | 568                                              | 6        | 250   | Phường Khâm Thiên: từ tổ 1 đến tổ 9 (trừ Khu tập thể Nhà Dầu).<br>Phường Văn Chương: từ tổ 3 (chỉ lấy tổ 29, 30, 33 cũ) đến tổ 15 (Trừ Lương Sư A, B, C).<br>Phường Thổ Quan: cả phường.                                                                                |         | 41,70     |
|           | 4  | Quang Trung      | 419                                              | 6        | 240   | Phường Trung Liệt: Từ tổ 1 đến tổ 9, từ tổ 13 đến tổ 17, tổ 23<br>Phường Quang Trung từ tổ 1 đến tổ 6, từ tổ 8 đến tổ 10, tổ 11 (chỉ lấy tổ 24 cũ).<br>Phường Ô Chợ Dừa: Gồm 8 tổ: Từ tổ 11 đến tổ 15, từ tổ 20 đến tổ 22.                                              |         | 40        |
|           | 5  | Khuong Thượng    | 556                                              | 9        | 405   | Phường Trung Tự: Cả phường.<br>Phường Phương Liệt: Từ tổ 1 đến tổ 8; và từ tổ 16 đến tổ 19<br>Phường Khuong Thượng: Tổ 18<br>Phường Trung Liệt: Từ tổ 18 đến tổ 22.<br>Phường Quang Trung: gồm tổ 11 (chỉ lấy tổ 29 cũ từ số 1 Chùa Bộc đến số nhà 43 Chùa Bộc), tổ 13. |         | 45        |
|           | 6  | Nguyễn Trùng Trộ | 452                                              | 13       | 585   | Học sinh đạt giải trong các kỳ thi văn hóa và năng khiếu.<br>Phường Ô Chợ Dừa: Gồm 14 tổ (gồm từ tổ 23 đến tổ 36); 6 toà chung cư (khu chung cư skyline, Tân hoàng Minh, CT2A, CT2B, CT2C, CT3).                                                                        |         | 45        |
|           |    | Lớp Tiếng Pháp   |                                                  | 2        | 70    | Do Sở GD&ĐT Hà Nội phân bổ học sinh TH Nam Thành Công                                                                                                                                                                                                                   |         | 35        |
|           | 7  | Láng Hạ          | 572                                              | 4        | 150   | Phường Láng Hạ gồm 28 tổ: Từ tổ 1 đến tổ 10; Từ tổ 15 đến tổ 32; Tổ 14 (chỉ tổ 31 cũ);                                                                                                                                                                                  |         | 37,5      |
|           | 8  | Trung Phụng      | 178                                              | 2        | 80    | Phường Trung Phụng: Cả phường<br>Phường Khâm Thiên: Tập thể Nhà Dầu, tổ 10, tổ 11.<br>Phường Phương Liệt: Từ tổ 9 đến tổ 15.                                                                                                                                            |         | 40        |
|           | 9  | Phường Mai       | 318                                              | 8        | 330   | Phường Phương Mai: Cả phường                                                                                                                                                                                                                                            |         | 41,3      |





|                  |                  |      |     |      |                                                                                                                                                     |      |
|------------------|------------------|------|-----|------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10               | Tam Khương       | 161  | 3   | 130  | Phường Khương Thượng: Từ tổ 1 đến tổ 17<br>Phường Quang Trung: Khu học viện ngân hàng tổ 12<br>Phường Ngã Tư Sở: Tổ 10, tổ 11.                      | 43.3 |
| 11               | Lý Thường Kiệt   | 238  | 6   | 240  | Phường Văn Miếu: cả phường<br>Phường Văn Chương: Lương sứ A, B, C. Từ tổ 01, 02, 03 (trung tổ 3 chỉ lấy tổ 28 cũ)                                   | 40   |
| 12               | Thịnh Quang      | 257  | 5   | 200  | Phường Thịnh Quang: Từ tổ 3, tổ 8, tổ 9, tổ 10 đến tổ 15.<br>Phường Ngã Tư Sở: Từ tổ 1 đến tổ 9, tổ 12                                              | 40   |
| 13               | Đống Đa          | 620  | 14  | 700  | Phường Kim Liên: cả phường                                                                                                                          | 50   |
| 14               | Trái Thịnh       | 325  | 9   | 360  | Phường Thịnh Quang: gồm tổ 1, 2, 4, 5, 6, 7.<br>Phường Trung Liệt: Từ tổ 10 đến tổ 12<br>Phường Láng Hạ gồm tổ 11, 12, 13, Tổ 14 (chỉ tổ 29, 30 cũ) | 40   |
| 15               | Cát Linh         | 516  | 7   | 315  | Phường Cát Linh: cả phường.<br>Phường Quốc Tử Giám: cả phường.<br>Phường Ô Chợ Dừa: Gồm 5 tổ: Tổ 01, 16, 17, 18, 19                                 | 45   |
| 16               | Tô Vĩnh Diện     | 338  | 5   | 200  | Phường Ô Chợ Dừa: tổ 2 đến tổ 10<br>Phường Hàng Bột: Từ tổ 1 đến tổ 19                                                                              | 43   |
| Tổng C.lập       |                  | 6381 | 115 | 4950 |                                                                                                                                                     | 26.7 |
| Ngoài CL         |                  |      |     |      |                                                                                                                                                     | 15   |
| 1                | Alfrednobel      |      | 3   | 80   | Không quy định tuyển sinh                                                                                                                           | 15   |
| 2                | TH School        |      | 2   | 30   | Không quy định tuyển sinh                                                                                                                           | 15   |
| 3                | H.A.S            |      | 2   | 24   | Không quy định tuyển sinh                                                                                                                           | 25   |
| 4                | Nguyễn Văn Huyền |      | 4   | 100  | Không quy định tuyển sinh                                                                                                                           | 21.3 |
| Tổng Ngoài CL    |                  | 0    | 11  | 234  |                                                                                                                                                     | 41.1 |
| Tổng Quận, Huyện |                  | 6381 | 126 | 5184 |                                                                                                                                                     |      |

NGƯỜI LẬP BIỂU

Ngày 26 tháng 5 năm 2021  
TRƯỞNG PHÒNG



Tạ Ngọc Thắng

Nguyễn Thị Phương Dung

Hướng dẫn:

